

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HSST.
Ngày 25 tháng 8 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền, ông Quàng Văn Cương.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải là - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Thị K, sinh năm 1981 tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã T, huyện T1, tỉnh TH; tạm trú: Bản H, xã S, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: 4/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Văn L (đã chết), con bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1954; chồng Lê Duy B (đã chết), có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017, đến nay có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962. Trú tại: Thôn 7, xã T, huyện T1, tỉnh TH, vắng mặt.

2/ Bạc Thị Th2, sinh năm 1986. Trú tại: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 40 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2017 tại bản H, xã S, huyện Yên Châu, tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với Công an xã S, huyện Yên Châu kiểm tra hoạt động lưu trú tại quán cà phê F do Hoàng Thị K làm chủ, phát hiện

Lữ Quang Đ, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị L (Lê Thị H), sinh năm 1962 đang có hành vi mua bán dâm.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận:

Hoàng Thị K hợp đồng miệng với Nguyễn Thị L, sinh năm 1962 và Bạc Thị Th2, sinh năm 1986 làm nhân viên phục vụ bán cà phê, giải khát nếu có nhu cầu mua dâm thì K sẽ gọi L và Th2 bán dâm cho khách, giá tiền mua dâm sẽ do K thỏa thuận với khách, một lần bán dâm là 300.000 đồng, nếu qua đêm là 500.000 đồng, K sẽ hưởng lợi từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và sử dụng tầng 2 của quán làm địa điểm chứa dâm.

Khoảng 22 giờ, ngày 20/3/2017 Lữ Quang Đ, Quảng Văn Q đến quán cà phê của K mục đích tìm gái mua dâm, Q gặp Th2 và thỏa thuận mua dâm mỗi lần giá 300.000 đồng. Q đưa cho Th2 500.000 đồng để mua dâm và thanh toán tiền nhà nghỉ, Thu nhận tiền rồi vào nhà xin phép K cho đi chơi với bạn và không nói cho K biết việc trao đổi bán dâm, K đồng ý. Sau đó Q trở Thu đến nhà nghỉ T- T thuộc tiểu khu X thị trấn Yên Châu thuê phòng để mua bán dâm. Còn Lữ Quang Đ ở lại quán đợi.

Đến 01 giờ 20 phút, ngày 21/3/2017 Đ nói với K tìm người để mua dâm, K nói “quán hết người rồi chỉ còn hai bà già này thôi (ý nói K và Nguyễn Thị L)” Đ và K thỏa thuận mua dâm với giá 300.000 đồng một lần mua dâm, nếu ngủ qua đêm thì 500.000 đồng, Đ đồng ý, đưa tiền cho K nhưng K không nhận, K vào quán gọi L ra để bán dâm cho Đ. K bảo L và Đ lên tầng 2, K sẽ mang bao cao su lên sau. L và Đ lên tầng 2 cả hai cởi quần áo, Đ nằm lên người L chuẩn bị quan hệ tình dục, K cầm bao cao su đưa cho L thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng:

01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng của Lữ Quang Đ; 02 điện thoại di động và 01 bao cao su.

Ngoài ra, cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu còn tạm giữ của Bạc Thị Th2: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel và 04 bao cao su để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 291/KLGĐ ngày 20/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền thật.

Bản cáo trạng số 36/2017/KSĐT-TA ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Hoàng Thị K về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Hoàng Thị K phạm tội “Chứa mại dâm”

Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm khoản 1, khoản 3 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 05 bao cao su.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Messter – N416; trả cho Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - 200; trả cho Bạc Thị Th2 01 điện thoại Mastel màu hồng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo, cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 191, khoản 3 Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 21 tháng 3 năm 2017 Hoàng Thị K lợi dụng hình thức kinh doanh bán cà phê giải khát đã dùng địa điểm kinh doanh của K để cho Nguyễn Thị L và Lữ Quang Đ thực hiện hành vi mua bán dâm nhằm thu lợi bất chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự thì “Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm”, như vậy hành vi dùng địa điểm của mình để cho L và Đ thực hiện hành vi mua bán dâm đủ yếu tố cấu thành tội chứa mại dâm.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện một cách cố ý, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh Xã hội chủ nghĩa, sức khỏe của con người, cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tuy nhiên tội chứa mại dâm tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt “từ 01 năm đến 05 năm” nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 1999; theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015)... thì đây là quy định có lợi nên HĐXX sẽ áp dụng tinh thần của Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Vì vậy đối với bị Hoàng Thị K xét thấy chấp nhận theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 254 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng ...”, tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ, chồng mất sớm, không có tài sản riêng có giá trị, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với: 01 bao cao su thu giữ của Hoàng Thị K là phương tiện dùng vào việc phạm tội, ngoài ra 04 bao cao su thu giữ của Bạc Thị Th2 không liên quan đến vụ án, xong xét thấy Th2 không yêu cầu lấy lại và không còn giá trị sử dụng, do đó đều tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 điện thoại thu giữ của Hoàng Thị K, Bạc Thị Th2, Nguyễn Thị L, không liên quan đến việc phạm tội, cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Quảng Văn Q và Nguyễn Thị L, xét thấy là số tiền dùng vào mục đích phạm tội của bị cáo, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Bạc Thị Th2 xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thị K, cần tuyên trả lại cho Bạc Thị Thu2.

Đối với Bạc Thị Th2, Nguyễn Thị L, Lữ Quang Đ, Quảng Văn Q là người mua bán dâm, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 23 Nghị Định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị K phạm tội “Chứa mại dâm”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/3/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 05 bao cao su (trong đó 01 bao cao su nhãn hiệu O’kool; 04 bao cao su hiệu OK).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền mua bán dâm thu giữ của Quảng Văn Q.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel-N416 màu đen, có số IMEI1: 864347025258260, IMEI2: 864347025258278;

Trả lại cho Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA – 200 màu đen, IMEI1: 359347/04/025644/0, IMEI2: 359347/04025645/7;

Trả lại cho Bạc Thị Th2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu hồng, có số IMEI1: 355207040432876, IMEI2: 355207040537872 và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Yên Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu ngày 30/6/2017).

3/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Hoàng Thị K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan Bạc Thị Th2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2017).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà